TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-7-2022
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thành

Bà Huỳnh Thị Lài

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 273/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm 1978; HKTT: Số 388A/918, tổ 1, khu vực D B, phường L, quận B, thành phố C. Có mặt

Bị đơn: Ông **Dương Hoàng Th**, sinh năm 1977; HKTT: Số 388A/918, tổ 1, khu vực D B, phường L, quận B, thành phố C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Bà và ông Dương Hoàng Th tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Uỷ ban nhân dân phường L, quận B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 06/6/1997. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Bà Y cho rằng chồng mình có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không chăm lo cuộc sống gia đình. Mặc dù, đã nhiều tạo cơ hội cho ông Th hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Giữa bà và ông Dương Hoàng Th có một con chung tên

Dương Thị Thu H, sinh ngày 25/3/1996. Hiện cháu Hà đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 31/5/2022 ông Dương Hoàng Th trình bày: Ông đồng ý với bà Y về quan hệ hôn nhân và con chung. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn. Ông cho rằng sự việc ly hôn này là do bà Y mong muốn chứ bản thân ông thì vẫn muốn đoàn tụ gia đình.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Dương Hoàng Th có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay bà Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật của vụ án là "Xin ly hôn"; Ông Dương Hoàng Th đang cư trú tại phường L, quận Bình Thuỷ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ; Bị đơn ông Dương Hoàng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Dương Hoàng Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Uỷ ban nhân dân phường L, quận B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 06/6/1997, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài. Tuy nhiên, thời gian sau này thì hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Ông bà đã ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để ông Th, bà Y hàn gắn tình cảm với nhau. Mặc dù, ông Th không đồng ý ly hôn với bà Y nhưng đến thời điểm hiện tại, ông Th vẫn vắng mặt và không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm với bà Y. Trong khi bà Y kiên quyết ly hôn. Do vậy, mục đích hôn nhân giữa bà Y, ông Th đã không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Y là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Giữa bà và ông Dương Hoàng Th có một con chung tên Dương Thị Thu H, sinh ngày 25/3/1996 đã trưởng thành. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y.

Xử cho bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với ông Dương Hoàng Th.

2. Con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu số tiền 300.000 đồng, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002488 ngày 10/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thuỷ, thành phố C thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- TAND TPCT;
- Chi cục THADS Q. B;
- UBND P L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quyên